

Bản án số: **93/2022/HS-PT**

Ngày: 06-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuận

Ông Võ Minh Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp HP, xã TL, huyện CT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh đàn nhạc sống; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Dh và bà Trần Thị T; Vợ Nguyễn Hồng Nh; có 02 người con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2021 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:

Luật sư **Mai Hồng H** – Văn phòng luật sư MHH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

Đại chỉ :Ấp RĐ, xã BT, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D là đối tượng nghiện ma túy để có tiền sử dụng ma túy D đã nhiều lần mua ma túy của một đối tượng tên Sơn (Dinh không biết họ tên địa chỉ cụ thể) để mang về chia nhỏ bán lại kiếm lời. Vào khoảng 15 giờ, ngày 20 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Chí Huỳnh, sinh năm 2000 cư trú ấp Hòa Phước, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang điều khiển xe biển số 68M5-0699 của Huỳnh chở D đến nhà của Trần Trung Nguyên trú tại ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là bạn của D để chơi. Tại đây, D và Huỳnh gặp Nguyễn và Trương Văn Phương. Bốn người ngồi nói chuyện một lúc thì Huỳnh đi ngủ. Sau đó, Nguyễn và Phương bàn bạc với nhau mua ma túy của D với số tiền 600.000 đồng để sử dụng. Do lúc này không có tiền nên cả hai thống nhất sẽ lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Phương để đưa cho D thay tiền mua ma túy, việc bàn bạc mua ma túy của Phương và Nguyễn thì D đều nghe thấy. Lúc này, Nguyễn và Phương hỏi D mua ma túy và trả bằng điện thoại thì D đồng ý.

Sau khi thỏa thuận xong, D điện thoại cho Sơn hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng thì Sơn đồng ý bán cả hai hẹn nhau đến khu vực “cầu vượt Cái Sắn” tại xã Mong Thọ B để gặp mặt và lấy ma túy. Sau đó, D tự ý lấy xe của Huỳnh chở Nguyễn đi đến điểm hẹn để lấy ma túy từ Sơn. Đến nơi D kêu Nguyễn đứng đợi còn D đi bộ đến đoạn đường vắng để gặp Sơn. Lúc này, D đưa cho Sơn 600.000 đồng, Sơn đưa cho D một bịch ma túy đá. Có được ma túy D quay lại chỗ của Nguyễn đang đợi rồi cả hai đi về nhà Nguyễn. Tại đây, do D không có vật đựng ma túy nên D đã mượn một cây nỏ bằng thủy tinh của Nguyễn để chiết một phần ma túy từ trong bịch ma túy vừa mua của Sơn ra thành hai phần. Phần ma túy trong nỏ thủy tinh D dự định sẽ bán cho các con nghiện khác còn bịch ma túy D bán cho Nguyễn và Phương để lấy điện thoại. Khi ba người vừa trao đổi mua bán xong thì bị Công an huyện Châu Thành bắt quả tang, tang vật thu giữ: 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 03 cm x 1,3 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy đã được niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím đã qua sử

dụng và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SANSUNG đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong.

Khi bị bắt, D đã tự nguyện giao nộp một nỏ thủy tinh không xác định hình dạng, dài 12,5cm, bên trong có chứa chất bán dính dạng rắn nghi là chất ma túy. Số ma túy này D khai để bán lại cho các con nghiện để kiếm lời.

Sau khi bắt quả tang D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan chức năng đã đưa D về Cơ quan Cảnh sát điều công an huyện Châu Thành để làm việc. Tại đây, D đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Tại Kết luận giám định số 526/KL-KTHS ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể dạng rắn, trong suốt, không đồng nhất, chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0893 gam.

Chất rắn bán dính bên trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1373 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra D còn tự thú ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang, D còn bán ma túy trái phép cho các đối tượng Trần Trung N và Danh C, cụ thể:

01/. Bán ma túy cho Trần Trung N.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 02/2021 (Dinh và N không nhớ ngày cụ thể) N liên lạc bằng điện thoại với D để hỏi mua 800.000 đồng ma túy thì D đồng ý bán. Sau đó, D đi đến nhà của Nguyên tại ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, D bán cho N một bịch ma túy đá và N trả cho D 800.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 02/2021 (Dinh và Nguyên không nhớ ngày cụ thể, cách lần thứ nhất khoảng 3-4 ngày) Nguyên liên lạc bằng điện thoại với D để hỏi mua 800.000 đồng ma túy thì D đồng ý bán. Sau đó, D đi đến nhà của Nguyên tại ấp PL, xã MT B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, D bán cho N một bịch ma túy đá và N trả cho D 800.000 đồng.

02/. Bán ma túy cho Danh C: Vào khoảng tháng 06/2020 (D và C không nhớ ngày cụ thể) C liên lạc bằng điện thoại với D để hỏi mua 800.000 đồng ma túy thì D đồng ý bán. Sau đó, D đi đến nhà của Cơ tại ấp P L, xã MT B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, D bán cho Cơ một bịch ma túy đá và C trả cho D 800.000 đồng.

Tổng số tiền D bán ma túy cho N và Cơ ngoài lần bị bắt quả tang là 2.400.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, hướng xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và nhập kho vật chứng các vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 526/2021 gói 01, ngày 27 tháng 05 năm 2021, người chứng kiến Lê Thanh Trường, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (bên trong có chứa 01 nỏ thủy tinh và các mẫu vật là chất ma túy). Vật chứng này không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SANSUNG đã qua sử dụng, số EMEI 1: 358131/09/597529/9, số EMEI 2: 358132/09/597529/7, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong. Đây là tang vật dùng để trao đổi mua bán chất ma túy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng, số EMEI 1: 355755107198491, số EMEI 2: 355755108198490, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong. Đây là phương tiện mà D dùng để liên lạc để bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô 68M5 – 0699 của Nguyễn Chí Hu mà Cơ quan điều tra đã thu giữ tại thời điểm bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định việc D lấy xe của Huỳnh để đi mua ma túy Huỳnh không hề hay biết. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Huỳnh.

- Buộc Nguyễn Ngọc D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 2.400.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Đối với các đối tượng Sơn, theo lời khai của D là người đã bán ma túy cho D. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra chưa thể làm việc được với các đối

tượng này do chưa xác định được họ tên địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng Trần Trung N, Trương Văn Ph và Danh C có hành vi mua ma túy trái phép để sử dụng trong vụ án này. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi trên của các đối tượng trên.

Tại Bản án sơ thẩm số: 13/2022/HSST ngày 17/01/2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 20/5/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên biện pháp tư pháp, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/01/2022 bị cáo Nguyễn Ngọc D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hình phạt 03 năm tù là quá nặng.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tội danh của bị cáo là phù hợp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ đúng quy định. Tại phiên tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

-Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:

Bị cáo có tự thú hành vi phạm tội trước đó, nếu không tự thú bị cáo chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 BLHS, bị cáo có 02 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nộp số tiền thu lợi bất chính từ đó mong HĐXX áp dụng điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở đầu khung hình phạt cũng là phù hợp.

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D bị bắt quả tang khi đang bán ma túy cho Nguyễn và Phương và bị thu giữ vật chứng qua giám định là ma túy, khối lượng là 0.2266 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Ngoài ra trong quá trình điều tra D còn tự nguyện khai nhận trước ngày bị bắt quả tang D còn 02 lần bán ma túy cho Nguyễn với số tiền 1.600.000 đồng và 01 lần bán ma túy cho Cơ với số tiền 600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền D thu lợi trong 03 lần bán ma túy trên là 2.400.000 đồng. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra những lần phạm tội trước đó, nhân thân tốt quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mức án 03 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để HĐXX xem xét nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Thống nhất về tội danh, về hình phạt đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[5] Về quan điểm bào chữa của luật sư thống nhất về tội danh bị cáo là phù hợp, các tình tiết giảm nhẹ luật sư đưa ra đã được cấp sơ thẩm áp dụng, tình tiết tự thú bị cáo đã được áp dụng tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS, đồng thời việc tự thú của bị cáo không làm thay đổi khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, bởi vì bị cáo bị bắt quả tang về hành vi bán ma túy cho 02 người cùng lúc thuộc tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS. Từ đó quan điểm đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không phù hợp HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc D** 03 (Ba) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/5/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Châu Thành (1);
- THA huyện Châu Thành (1);
- VKSND huyện Châu Thành (1);
- CQCSĐT huyện Châu Thành (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Hiền